

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 10/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Mai Đình Thuận.

***Các Hội thẩm nhân dân: - Bà: Nguyễn Thị Kim Dung
- Ông: Trần Xuân Anh***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T - Thanh hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Đình C – Sinh năm 1970

Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Đình K (đã chết) và bà Lê Thị X, vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 13/10/2016 đến ngày 29/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị T sinh năm 1965**

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N – Thanh Hóa.

***Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị V - Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh số 5 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h 30 phút, ngày 06/10/2016 Lê Đình C đang ở nhà nấu ăn thì có Trần Quốc H, Đặng Văn T, LêBAT T và 1 đối tượng tên là T đến nhà. H đứng ngoài gọi C mở cửa cổng cho vào, khi cả bọn vào nhà thì H đưa cho C 21.000đ nhờ C mua 01 gói mỳ tôm và 01 quả trứng gà về để H ăn, tiền thừa H không lấy lại. Tại nhà C, H đưa cho T 200.000đ, sau đó T cùng với T đi đến gần Bệnh viện đa khoa huyện N - Thanh Hóa mua ma túy đá về sử dụng. Khi H ăn xong thì T và T cũng về đến nơi, lúc này H đưa thêm cho Lê Đình C 10.000đ để C mua chè khô. C cầm tiền và đi ra ngoài hè ngồi uống nước chè.

Lúc này bên trong H mở ba lô của mình lấy ra một hộp màu xanh bên trong có bộ đồ dùng để sử dụng ma túy đá gồm 01 bộ công thủy tinh; 02 ống hút bằng nhựa; 01 nắp chai nhựa đã đục lỗ và 01 chiếc bật lửa. Trọng lấy chai nước có sẵn trong nhà C lại đưa cho H lắp thành bộ để sử dụng ma túy, sau đó H lấy gói ma túy đá T để ở đầu giường cho vào công thủy tinh bật lửa đốt cho ma túy chảy ra. H tự tay đốt và hút trước sau đó lần lượt đốt cho T, T và Tuấn hút. Hút xong một lượt thì Lê Đăng V được LêBAT T gọi điện thoại đến, khi V đến thì T đứng dậy bỏ ra ngoài đi đâu không rõ. Đến nơi T rủ V “Lại làm khói”, V ngồi xuống thì được H dùng bật lửa đốt cho V hút. Đến 17h cùng ngày, khi các đối tượng trên đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Lê Đình C bỏ trốn, đến chiều ngày 07/10/2016 đã đến Ban Công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội .

Tại bản kết luận giám định số 1480/MT- PC54 ngày 09/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bám dính màu nâu đen bên trong công thủy tinh của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định không xác định trọng lượng, có thành phần Methamphetamine – là chất nằm trong danh mục các chất ma túy.

Ngoài lần sử dụng ma túy bị bắt quả tang ngày 06/10/2016 thì H, T và T khai nhận trước đó đã đến nhà C sử dụng ma túy bằng hình thức tương tự. Tuy nhiên cơ quan điều tra không bắt được quả tang ở những lần trước đó, không thu giữ được dụng cụ và chất ma túy mà các đối tượng đã sử dụng nên không có căn cứ kết luận.

Theo báo cáo của gia đình và qua xác minh Lê Đình C có biểu hiện tâm thần, do đó cơ quan điều tra đã tách hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đình C thành vụ án khác và trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Lê Đình C. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 229/KLGĐ ngày 11/7/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: trước, trong khi phạm tội và thời điểm giám định Lê Đình C bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (bị rối loạn sự thích ứng - có mã phân loại quốc tế F43.2)

Ngày 15/6/2017 Tòa án nhân dân huyện T đã mở phiên tòa xét xử đối với các bị cáo Trần Quốc H, LêBAT T, Đặng Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng của vụ án đã được xử lý ở phiên tòa xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 50/CT- KSĐT-MT ngày 25/9/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Đình C từ 7 năm đến 8 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (06 tháng 19 ngày).

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, ban đầu bị cáo Lê Đình C khai nhận: Không biết Trần Quốc H, LêBAT T, Đặng Văn T, Lê Đăng V và đối tượng T sử dụng ma túy tại nhà bị cáo mà nghĩ rằng các đối tượng đến nhà bị cáo chơi, bị cáo không trực tiếp nhìn thấy các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Qua xét hỏi và công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của các đối tượng liên quan), bị cáo đã thừa nhận: Khi Trần Quốc H đưa cho bị cáo 10.000đ để mua thuốc lã và chè, bị cáo cầm tiền và đi ra ngoài mục đích để cho các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà bị cáo. Bị cáo thừa nhận biết các đối tượng đến nhà mình sử dụng ma túy nhưng vẫn đồng ý chứa chấp.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Đã nhiều lần khuyên can bị cáo không được cho các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà nhưng bị cáo không nghe mà vẫn tiếp tục cho các đối tượng vào nhà sử dụng ma túy.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Đình C thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Do bị cáo không hiểu biết pháp luật nên đã để các đối tượng đến nhà bị cáo sử dụng ma túy. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo đang bị bệnh lao hạch. Do đó bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Do bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo đang bị bệnh lao hạch,

bị cáo đã ly hôn vợ, sống một mình, không có ai chăm sóc, bố bị cáo đã tham gia cách mạng được tặng huân huy chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p,n khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng minh đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên VKSND huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/10/2016 tại nhà Lê Đình C ở xóm 5, xã T, huyện T – Thanh Hóa, Lê Đình C biết Trần Quốc H, LêBAT, Đặng Văn T, Lê Đăng V là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cho các đối tượng trên sử dụng địa điểm (nhà) thuộc quyền quản lý của mình để họ trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy mà không buộc phải trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận biết rõ việc H, T, T, V đến nhà mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy bị cáo đã có hành vi 1 lần chứa chấp cho 4 người sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Đình C phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng: "Đối với nhiều người", như cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

*Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng: Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo biết rõ Trần Quốc H, LêBAT, Đặng Văn T, Lê Đăng V mượn địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cho mượn và mong muốn các đối tượng trên đưa được chất ma túy vào cơ thể của họ.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, thể hiện sự tiếp tay bao che cho việc sử dụng trái phép chất ma túy có đất phát triển. Ma túy là một tệ nạn xã hội làm xói mòn đạo đức, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác...việc đấu tranh và bài trừ tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm của toàn xã hội, do đó Đảng và nhà nước ta đã có những biện pháp rất nghiêm khắc để đấu tranh, trừng trị và ngăn chặn loại tội phạm này. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của nhà nước và ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

* Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên sau khi xét hỏi và công bố lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của những người có liên quan, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo (theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999). Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại bị cáo đang bị bệnh lao hạch. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai báo rõ hành vi phạm tội. Bị cáo có bố được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: bị cáo Lê Đình C là con của người có công với cách mạng (tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015). Tuy nhiên theo quy định tại Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi (có hiệu lực ngày 01/01/2018), trong đó quy định con của người có công với cách mạng không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 nên cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

* Về tang vật: Đã được xử lý ở phiên tòa xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xem xét tại phiên tòa hôm nay.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Ch phạm tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 198; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Lê Đình C 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian tạm giam, từ 13/10/2016 đến ngày 29/4/2017).

* Về án phí : áp dụng Điều 135 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Đình C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyệnT;
- CA huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

